



Bản tin chính sách

Mô hình phục hồi rừng và cải thiện sinh kế ở Việt Nam

Supported by:



based on a decision of the German Bundestag

FLOURISH



Supported by:



Federal Ministry
for the Environment, Nature Conservation
and Nuclear Safety

based on a decision of the German Bundestag

FLOURISH



RECOFTC



TECHNISCHE
UNIVERSITÄT
DRESDEN



กรมทรัพยากรธรรมชาติและ
สิ่งแวดล้อม



กรมทรัพยากรธรรมชาติและ
สิ่งแวดล้อม

Mô hình phục hồi rừng và cải thiện sinh kế ở Việt Nam Tăng cường quan hệ hợp tác giữa doanh nghiệp tư nhân - cộng đồng trong phát triển chuỗi giá trị cây Lùng

Việc sao chép ấn phẩm này cho các mục đích giáo dục hoặc phi thương mại khác có thể được thực hiện mà không cần có sự phê duyệt trước bằng văn bản của chủ sở hữu bản quyền, với điều kiện có trích dẫn nguồn đầy đủ. Nghiêm cấm sao chép ấn phẩm này nhằm mục đích bán lại hoặc các mục đích thương mại khác mà không có sự cho phép bằng văn bản của chủ sở hữu bản quyền.

Xuất bản bởi Regional Community Forestry Training Center for Asia and the Pacific (RECOFTC)
©RECOFTC tháng 6 năm 2022
Bangkok, Thái Lan

ISBN (e-book) 978-616-8089-47-7

Ấn phẩm này được xuất bản trong khuôn khổ dự án FLOURISH với sự hỗ trợ tài chính của Sáng kiến Khí hậu Quốc tế (IKI) của Bộ Môi trường, Bảo tồn Thiên nhiên và An toàn Hạt nhân Liên bang Đức (BMU). Các quan điểm thể hiện trong ấn phẩm này là quan điểm của các tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của RECOFTC.

Trích dẫn nguồn đề xuất cho ấn phẩm này:

RECOFTC. 2022. *Mô hình phục hồi rừng và cải thiện sinh kế: Tăng cường quan hệ hợp tác giữa doanh nghiệp tư nhân - cộng đồng trong chuỗi giá trị cây Lùng ở Việt Nam*. Bangkok, RECOFTC.

Mô hình phục hồi rừng và cải thiện sinh kế ở Việt Nam

Tăng cường quan hệ hợp tác giữa doanh nghiệp tư nhân - cộng đồng trong phát triển chuỗi giá trị cây Lùng

Bản tin chính sách

Nội dung

Lời mở đầu.....	1
Tóm tắt	2
Các phát hiện chính.....	2
Giới thiệu.....	3
Cây Lùng ở tỉnh Nghệ An: hiện trạng và thách thức	5
Quan hệ hợp tác giữa doanh nghiệp tư nhân - cộng đồng và các giải pháp khác	6
Chú thích	9
Lời cảm ơn	10
Tài liệu tham khảo.....	11

Lời mở đầu

Phát triển quan hệ hợp tác giữa cộng đồng sống dựa vào rừng và doanh nghiệp tư nhân là một phần tất yếu trong nỗ lực phục hồi cảnh quan rừng và phát triển sinh kế bền vững. Quan hệ hợp tác này cũng là nền tảng cốt lõi của dự án Phục hồi cảnh quan rừng sản xuất theo cơ chế REDD+¹ và hợp tác tư nhân với cộng đồng (FLOURISH).

FLOURISH là sáng kiến nhằm phục hồi cảnh quan rừng triển khai trong 4 năm, sử dụng các tác nhân thị trường kết hợp với lâm nghiệp cộng đồng để chống lại biến đổi khí hậu, phục hồi rừng bị suy thoái và cải thiện đời sống của cộng đồng sống dựa vào rừng. Sáng kiến này được RECOFTC triển khai ở CHDCND Lào, Thái Lan và Việt Nam trong năm 2018.

Việc xây dựng và duy trì quan hệ hợp tác đòi hỏi nỗ lực và cam kết của các bên, trên cơ sở thoả thuận hợp tác bình đẳng, công bằng. RECOFTC hỗ trợ và thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa các cộng đồng địa phương và doanh nghiệp tư nhân để mang lại lợi ích cho tất cả các bên, đồng thời thúc đẩy công tác bảo vệ, quản lý rừng bền vững.

Tài liệu khuyến nghị chính sách này dành cho các cán bộ hoạch định chính sách ở cấp trung ương (Tổng cục Lâm nghiệp) và tỉnh Nghệ An, các hợp tác đang xây dựng, hoàn thiện và triển khai các chính sách về phục hồi cảnh quan rừng, thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp và cộng đồng, phát triển các doanh nghiệp dựa vào cộng đồng.

Khu vực Đông Nam Á có khoảng 133 triệu người thuộc các nhóm dân tộc thiểu số và cộng đồng địa phương sống trong rừng hoặc gần rừng trong vòng bán kính 1 km, có sinh kế dựa vào rừng. Trong thực tế, không có tổ chức hay cách tiếp cận duy nhất nào có thể đảm bảo sự phát triển thịnh vượng cho các cộng đồng sống dựa vào rừng cũng như thúc đẩy công tác bảo vệ, quản lý rừng bền vững. Một tổ chức đơn lẻ cũng không thể cung cấp toàn bộ các giải pháp đa dạng về giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu, hòa giải các xung đột và thúc đẩy quan hệ hợp tác, giải quyết tình trạng nghèo đói và mất an ninh lương thực, thúc đẩy bình đẳng giới và đảm bảo an toàn xã hội, bảo vệ đa dạng sinh học của Trái đất, đảm bảo an ninh sinh kế và phát triển kinh tế bền vững.

Chính quyền và cộng đồng địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và doanh nghiệp tư nhân cần hợp tác chặt chẽ nhằm đạt được các mục tiêu phát triển bền vững tài nguyên rừng và các cộng đồng sống dựa vào rừng, phát triển kinh tế bền vững, giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Lý Thị Minh Hải
Giám đốc Quốc gia - Văn phòng
RECOFTC Việt Nam

Hoàng Thu Trang
Quản lý dự án FLOURISH, RECOFTC

Tóm tắt

Tài liệu khuyến nghị chính sách này trình bày các quan hệ hợp tác giữa cộng đồng sống dựa vào rừng và doanh nghiệp tư nhân với sự hỗ trợ của Chính phủ góp phần cải thiện sinh kế, phát triển kinh tế và phục hồi cảnh quan rừng, đồng thời giải quyết vấn đề thiếu các mô hình phát triển sinh kế cộng đồng hiệu quả, bền vững dựa trên thương mại lâm sản bền vững.

Tài liệu này được xây dựng dựa trên kinh nghiệm của tỉnh Nghệ An trong khuôn khổ dự án FLOURISH do RECOFTC phối hợp với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Nghệ An và Tổ chức Mây Tre quốc tế nhằm hỗ trợ chính quyền và người dân địa phương giải quyết các thách thức trong phát triển chuỗi giá trị cây Lùng, như tình trạng quản lý và khai thác thiếu bền vững, thiếu các mối quan hệ thương mại lâu dài, kiến thức của cộng đồng về quyền và trách nhiệm của họ trong quản lý, bảo vệ rừng còn hạn chế.

Ở tỉnh Nghệ An, dự án FLOURISH đã hỗ trợ và thúc đẩy xây dựng các thỏa thuận hợp tác giữa người dân khai thác Lùng và một công ty tư nhân, tổ chức các khoá đào tạo, tập huấn về quản lý rừng, trang bị các kiến thức và thông tin về thực hiện quyền và trách nhiệm trong quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật cho người dân, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương, từ đó giúp nâng cao nhận thức và thu hút sự quan tâm của người dân trong việc phục hồi và quản lý bền vững tài nguyên rừng. Dự án đã góp phần tăng thu nhập, cải thiện nguồn cung nguyên liệu và mở rộng chất lượng và diện tích cây Lùng trên địa bàn tỉnh.

Tài liệu khuyến nghị chính sách này đề xuất mở rộng và nhân rộng các quan hệ hợp tác cộng đồng - doanh nghiệp, song song với các hỗ trợ kỹ thuật, tài chính và chính sách để phát triển bền vững ngành tre nứa.

Các phát hiện chính

Nỗ lực phục hồi rừng cần được triển khai theo cách tiếp cận cảnh quan, huy động sự tham gia và phối hợp giữa các bên liên quan từ chính phủ, cộng đồng và doanh nghiệp tư nhân, để đảm bảo tính hiệu quả và bền vững.

Quan hệ hợp tác giữa cộng đồng người dân khai thác lâm sản và các doanh nghiệp chế biến và kinh doanh lâm sản có thể góp phần thúc đẩy phục hồi rừng, cải thiện sinh kế, quản lý rừng bền vững và tăng cường năng lực cộng đồng trong việc thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu.

Quan hệ hợp tác thật sự phát huy hiệu quả khi có sự hợp tác, hỗ trợ từ chính quyền địa phương, góp phần mang lại thu nhập ổn định cho doanh nghiệp và người dân.

Phục hồi cảnh quan rừng thông qua quan hệ hợp tác mang lại lợi ích cho cả cộng đồng và doanh nghiệp tư nhân, đồng thời đóng góp cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và môi trường của Chính phủ.

Giới thiệu

Việt Nam đã ban hành luật và các chính sách về bảo vệ và phục hồi tài nguyên rừng nhằm đảm bảo các lợi ích về kinh tế và việc làm, đồng thời góp phần giải quyết các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, trong đó có Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và Chương trình quốc gia về REDD+.

Tháng 4 năm 2021, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đặt mục tiêu trồng 1 tỷ cây xanh vào năm 2025 và phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021

- 2030 (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2021).² Chiến lược bao gồm mục tiêu trồng khoảng 340.000 ha rừng sản xuất mỗi năm đến năm 2030 và trồng 4.000-6.000 ha rừng phòng hộ và rừng đặc dụng mỗi năm với các loài cây bản địa.

Theo Chiến lược này, dự kiến đến năm 2050, Việt Nam sẽ có một ngành lâm nghiệp hiện đại, có năng lực cạnh tranh với các sản phẩm và dịch vụ đa dạng có giá trị gia tăng cao

trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Để đạt được tầm nhìn này, cần phải huy động sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương trong các hoạt động sản xuất và bảo vệ tài nguyên rừng nhằm xóa đói giảm nghèo và tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu cho các cộng đồng đó.

Để đạt được các mục tiêu này, cần xây dựng mối quan hệ hợp tác hiệu quả giữa cộng đồng khai thác lâm sản bền vững với doanh nghiệp chế biến và kinh doanh lâm sản. Bên cạnh các yêu cầu đặt ra trong việc giải quyết một số thách thức liên quan đến vị thế, năng lực kỹ thuật, tài chính và quản trị, cần phải xây dựng các mô hình phát triển sinh kế cho các cộng đồng sống dựa vào rừng dựa trên các nguyên tắc quản lý tài nguyên bền vững.

“Cách tiếp cận cảnh quan” trong phục hồi rừng mang lại giải pháp khả thi (Sapkota và Hoàng, 2020), thông qua việc kết nối các bên liên quan ở địa phương lại để cùng thống nhất và đưa ra quyết định về các can thiệp



Một phụ nữ địa phương làm việc tại cơ sở sản xuất sản phẩm từ Lùng của Công ty TNHH Đức Phong, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Hộp 1. Tăng trưởng thị trường sản phẩm tre Việt Nam

Nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế ngày một gia tăng đối với các sản phẩm từ tre như đồ thủ công mỹ nghệ, vật liệu xây dựng, và các sản phẩm sử dụng than tre hoạt tính như mỹ phẩm, máy lọc nước và không khí, dược phẩm, quần áo. Lượng phát thải khi sử dụng đồ gia dụng và vật liệu xây dựng từ tre nứa cũng thấp hơn nhiều so với các vật liệu như nhựa và kim loại. Điều này khiến cho tre nứa ngày càng hấp dẫn đối với thị trường.

Một số thống kê đáng quan tâm:

Có đến

250

loài tre ở Việt Nam

10%

độ che phủ rừng của Việt Nam là tre

Giá trị kim ngạch xuất khẩu sản phẩm tre hàng năm của Việt Nam là

200 triệu USD

Sản phẩm mây tre của Việt Nam chiếm

3%

thị phần toàn cầu

Nguồn: Phương và Xuân, 2020; Lin và cộng sự, 2019.

nhằm phục hồi cảnh quan rừng, cải thiện sinh kế và đạt được các mục tiêu kinh tế - xã hội và môi trường khác.

Từ năm 2019, RECOFTC, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Nghệ An và Mạng lưới Mây Tre quốc tế đã thí điểm cách tiếp cận này ở tỉnh Nghệ An, thông qua Dự án Phục hồi cảnh quan rừng sản xuất theo cơ chế REDD+ và hợp tác tư nhân với cộng đồng (dự án FLOURISH).³ Tài liệu khuyến nghị chính sách này được xây dựng dựa trên các bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình thí điểm đó.

Kết quả thí điểm chỉ rõ cách thức phục hồi cảnh quan rừng sản xuất góp phần cải thiện sinh kế và phát triển kinh tế.

Dự án FLOURISH đã xác định tre là sản phẩm chủ lực để tăng giá trị của rừng, phát triển và phục hồi đất đai bị suy thoái, thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa doanh nghiệp tư nhân - cộng đồng tạo sinh kế bền vững cho người dân địa phương (xem hộp 1). Dự án tập trung vào cây Lùng (*Bambusa longissima*) - một loài cây lâm sản ngoài gỗ bản địa, có tầm quan trọng về mặt kinh tế. Trong những năm gần đây, việc khai thác thiếu bền vững cây Lùng đã dẫn đến suy thoái rừng và tác động tiêu cực đến sinh kế của người dân.

Diện tích rừng Lùng tỉnh Nghệ An, 2018

Loại rừng	Diện tích (ha)
Rừng tự nhiên – hỗn giao Lùng và cây gỗ	21.111,41
Rừng tự nhiên – Lùng	5.815,01
Rừng trồng Lùng	67,7
Tổng cộng	26.994,12

Nguồn: UBND tỉnh Nghệ An, QĐ số 654.

Cây Lùng ở tỉnh Nghệ An: hiện trạng và thách thức

Lùng phân bố chủ yếu ở 2 huyện Quỳnh Châu và Quỳnh Phong, phần lớn phát triển tự nhiên trong rừng phòng hộ và rừng sản xuất (xem bảng dưới). Ngoài ra cũng có một diện tích nhỏ rừng trồng Lùng.

Cây Lùng được sử dụng để sản xuất tăm, chân hương, hàng rào, giỏ tre, đèn lồng. Bán Lùng nguyên liệu cho các doanh nghiệp chế biến và thương mại mang lại nguồn thu nhập chính, chiếm khoảng 14,2% tổng thu nhập trung bình hàng năm ở các khu vực miền núi có Lùng (RECOFTC, 2021b).

Để khai thác Lùng, người dân cần có sự phê duyệt trước của Hạt Kiểm lâm huyện. Hoạt động khai thác bị hạn chế từ tháng 11 đến tháng 6, giai đoạn phát triển măng. Khoảng 40-50% sản lượng khai thác được các công ty trong tỉnh Nghệ An chế biến. Phần còn lại được mua bán ngoài phạm vi tỉnh. Các doanh nghiệp chế biến địa phương bao gồm Công ty TNHH Đức Phong, sử dụng Lùng nguyên liệu để sản xuất đèn lồng và giỏ xuất khẩu sang thị trường châu Âu.

Chuỗi giá trị Lùng có tiềm năng lớn trong việc góp phần cải thiện đời sống người dân ở tỉnh Nghệ An. Cây Lùng phát triển tự nhiên, phụ nữ và nam giới đều có thể dễ dàng khai thác và vận chuyển. Bên cạnh đó, nhu cầu thị trường cũng có xu hướng ngày càng gia tăng đối với các vật liệu tự nhiên bền vững, chất lượng cao, đặc biệt phù hợp với các yêu cầu về ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số thách thức để có thể phát huy tiềm năng sản xuất và thương mại Lùng bền vững.

Ví dụ, người dân khai thác Lùng chưa có vị thế bình đẳng trong các mối quan hệ thương mại. Họ thường bị thương lái ép giá. Tuy nhiên, giá thu mua cao cũng có thể dẫn đến tình trạng khai thác quá mức. Nhu cầu Lùng nguyên liệu ngày càng tăng có thể khiến nhiều người dân không quan tâm đến bất kỳ

quy trình hoặc quy định nào liên quan đến tuổi khai thác.

Người dân cũng hạn chế trong việc áp dụng các kỹ thuật lâm sinh nhằm quản lý bền vững và phục hồi rừng Lùng. Đặc biệt, thiếu các kiến thức và kỹ thuật nhân giống cây Lùng cũng là một rào cản trong việc phát triển rừng trồng Lùng. Việc khai thác kém hiệu quả cũng gây thất thoát 40 - 50% sản lượng Lùng (RECOFTC, 2021b).

Tình trạng khai thác quá mức và các hạn chế trong công tác quản lý ảnh hưởng nghiêm trọng đến trữ lượng và chất lượng rừng Lùng, trực tiếp đe dọa an ninh sinh kế của cộng đồng, mức độ nguyên vẹn của hệ sinh thái, cũng như các rủi ro cho doanh nghiệp sử dụng tre làm nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ và các sản phẩm khác. Bên cạnh đó, còn có một số các thách thức đối với các hộ nông dân trong việc gia tăng giá trị Lùng nguyên liệu và tham gia vào chuỗi giá trị Lùng (Lin và cộng sự, 2019) như sau:

- Nhu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu rừng để trồng và khai thác rừng Lùng một cách hợp pháp
- Các quy định khắt khe liên quan đến tính hợp pháp và bảo vệ môi trường
- Chi phí để được cấp và duy trì chứng chỉ rừng cao, ví dụ Chứng nhận FSC
- Năng lực phát triển doanh nghiệp dựa vào cộng đồng còn hạn chế
- Năng lực chế biến sau thu hoạch còn hạn chế
- Các công nghệ sử dụng trong chế biến còn lạc hậu
- Thiếu nguồn lao động chuyên nghiệp có tay nghề cao

Quan hệ hợp tác giữa doanh nghiệp tư nhân - cộng đồng và các giải pháp khác

UBND tỉnh Nghệ An đã có các động thái tích cực nhằm thúc đẩy phát triển bền vững ngành mây tre của tỉnh thông qua việc ban hành Quyết định số 654 trong tháng 2 năm 2018.⁴ Quyết định này đặt ra các mục tiêu bảo vệ và khai thác bền vững rừng Lùng, tăng giá trị sản phẩm Lùng, trồng mới 130 ha rừng Lùng (Phương và Xuân, 2020). Trên địa bàn 4 xã triển khai dự án, chiến lược quy hoạch và quản lý rừng Lùng cũng được xây dựng và UBND các xã ban hành.

Để hỗ trợ thực hiện các mục tiêu này, dự án FLOURISH đã giới thiệu và thí điểm cách tiếp cận mới trong việc xây dựng quan hệ hợp tác giữa doanh nghiệp tư nhân và cộng đồng. Dự án FLOURISH phù hợp với Quyết định số 654 của tỉnh và góp phần triển khai thực hiện Quyết định này. Dự án đã và đang thí điểm các giải pháp để giải quyết các thách thức thông qua các can thiệp được triển khai tại 4 xã⁵ của huyện Quỳnh Châu và Quế Phong như sau:

Quyền hưởng dụng đất

Đảm bảo quyền hưởng dụng đất tạo động lực phục hồi rừng Lùng. Dự án FLOURISH và các cán bộ Hạt Kiểm lâm đã tổ chức tập huấn cho cộng đồng về lập bản đồ rừng, xác định mốc giới, cách thức đăng ký chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu rừng. Cuối năm 2020, dự án đã hỗ trợ 241 hộ gia đình được cấp chứng nhận cho diện tích trên 1.550 héc ta hiện đang được trồng và khai thác Lùng theo đúng quy định của

Thoả thuận hợp tác

Dự án FLOURISH hỗ trợ các thoả thuận hợp tác giữa Công ty TNHH Đức Phong chuyên sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ với các nhóm hộ thuộc 5 bản của xã Châu Thắng, huyện Quỳnh Châu. Thông qua các thoả thuận này,

nhều phụ nữ và nam giới trong các bản này cam kết khai thác bền vững Lùng nguyên liệu để cung cấp cho công ty, đồng thời công ty cam kết mua với mức giá thoả thuận. Tổng cộng có khoảng 360 người dân được hưởng lợi trực tiếp từ các thoả thuận này.

Ở xã Châu Thắng, huyện Quỳnh Châu:

- Thu nhập trung bình cho người dân khai thác Lùng đã tăng gấp đôi, lên 15-17 triệu đồng (khoảng 660-750 USD) một năm (RECOFTC, 2021b).
- Doanh thu từ việc bán Lùng của nhóm hộ theo thoả thuận hợp tác tăng từ 473.825.000 đồng (20.700 USD) lên 716.530.000 đồng (31.400 USD) trong giai đoạn 2019-2020.

Nhìn chung, đại dịch COVID-19 làm giảm thu nhập của người dân trong năm 2021. Tuy nhiên, người dân các thôn có thoả thuận hợp tác vẫn bán được Lùng nguyên liệu, nhờ đó có nhiều cơ hội phục hồi kinh tế sau đại dịch hơn so với những người không được tham gia thoả thuận.

Các bên tham gia thoả thuận hợp tác cũng cam kết hợp tác trong việc bảo vệ, quản lý và khai thác bền vững rừng Lùng. Hiện nay, 121 hộ nông dân đang được hưởng lợi từ các hoạt động đào tạo, tập huấn do

RECOFTC và Công ty TNHH Đức Phong phối hợp tổ chức về quản lý rừng Lùng và kỹ thuật sơ chế Lùng nguyên liệu.

Thông qua các hoạt động bảo vệ rừng Lùng, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về thời điểm thu hoạch và áp dụng các biện pháp sau khai thác, các hộ nông dân đã chuyển đổi sang các thực hành bền vững, từ đó nâng cao chất lượng và diện tích rừng Lùng.